

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ BỀN VỮNG CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC HÀNH LANG KINH TẾ Ở VIỆT NAM

VŨ ĐÌNH HÒA *
PHẠM MẠNH HÀ

Hành lang kinh tế (HLKT) là một trong các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế dựa trên một tuyến trục giao thông quan trọng, nó mang tính ước lệ về không gian và không có chủ thể quản lý theo luật pháp nhưng mang tính xã hội sâu sắc.

Các hành lang kinh tế hình thành dựa trên một tuyến trục giao thông huyết mạch (thường là đường ô tô), các cơ sở công nghiệp, dịch vụ được tập trung và gắn với các đô thị dọc hai bên trục đó. Lợi ích từ việc tăng trưởng ở các cực sẽ được lan tỏa dọc hành lang một cách nhanh chóng, hiệu quả hơn nhờ các mối liên kết trên tuyến trục. Sự lan tỏa này có ý nghĩa to lớn cả về mặt kinh tế lẫn xã hội: về kinh tế, điều này cần thiết trong việc tạo ra các điều kiện để bản thân hành lang có khả năng phát triển bền vững; về mặt xã hội, sự lan tỏa sẽ góp phần đảm bảo cho sự phân phối thu nhập theo lãnh thổ trở nên công bằng hơn.

1. Tình hình phát triển các HLKT ở Việt Nam

Trong xu thế hội nhập, tăng cường hợp tác quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, mạng lưới các HLKT đang có xu hướng hình thành rất mạnh. Ở khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông, ADB đã đưa ra sáng kiến về 5 HLKT, trong đó 3 HLKT lớn bao gồm: 1- HLKT Bắc - Nam kéo từ Vân Nam (Trung Quốc) đến tận Bangkok (Thái Lan) và trên thực tế nó bao gồm cả HLKT Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; 2- HLKT Đông - Tây, nối từ Yanggon (Myanmar) qua Thái - Lào - Đà Nẵng và 3- HLKT phía Nam, nối từ Bangkok - Phnompenh (Campuchia) đến Vũng Tàu (Việt Nam). Điều quan trọng nhất, cả 3 hành lang này tạo ra một mạng liên kết đối với toàn GMS, đó là chưa kể đến trong

phạm vi từng quốc gia, các hành lang này cũng được kết nối thành các không gian địa lý kinh tế có đặc tính bổ sung mạnh cho sự phát triển giữa chúng.

Các HLKT được coi như các trục kinh tế động lực, mang ý nghĩa đầu tàu để lôi kéo sự phát triển chung của vùng rộng lớn. Hiệu quả kinh tế mà chúng mang lại đã và đang dần được khẳng định. Xu thế phát triển của các HLKT giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài là rất lớn, điều này có thể thấy thông qua việc Thủ tướng chính phủ đã ký quyết định số: 98/2008/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển Hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh đến năm 2020. Với mục tiêu là đưa mức tăng trưởng GDP toàn tuyến lên gấp 1,2 - 1,4 lần mức trung bình cả nước; nâng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua tuyến HLKT đạt bình quân trên 20%/năm, năm 2010 đạt khoảng 2 tỷ USD và năm 2015 đạt 4,5 - 5 tỷ USD và năm 2020 đạt trên 10 tỷ USD. Bên cạnh HLKT Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã tiến hành Quy hoạch tổng thể phát triển HLKT Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trình Chính phủ với mục tiêu chủ yếu là phát huy được lợi thế của một vùng tây nam rộng lớn của Trung Quốc để hình thành trục kinh tế quan trọng dọc theo tuyến giao thông Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Tạo điều kiện cho các tỉnh của Việt Nam nằm trong hành lang này có điều kiện phát triển. Đồng thời tăng cường phát triển kinh tế cho vùng sâu, vùng xa.

Vũ Đình Hòa. ThS., Học viện Chính sách và Phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Phạm Mạnh Hà. ThS., Viện nghiên cứu Môi trường và Phát triển bền vững - Viện khoa học xã hội Việt Nam.

Trên thực tế, các HLKT đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP của các địa phương nơi nó đi qua. Các tỉnh, thành phố nằm trong các HLKT thường có điều kiện phát triển thuận lợi hơn so với các địa phương khác. Chính vì vậy, tốc độ tăng trưởng GDP của các tỉnh, thành phố nằm trong hành lang thường cao hơn so với mức tăng trưởng chung của nền kinh tế cả nước. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng trung bình của các tỉnh, thành phố trong hành lang luôn đạt mức trên 10%, đặc biệt là tốc độ tăng của khu vực công nghiệp luôn đạt mức cao hơn so với mức tăng trung bình. Quy mô GDP của các tỉnh, thành phố nằm trong các HLKT hiện nay chiếm tỷ trọng tới trên 95% tổng GDP toàn quốc, trong đó nổi bật lên một số tỉnh, thành phố có GDP lớn như TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng... Đây cũng chính là những cực phát triển quan trọng nhất của các tuyến HLKT trên lãnh thổ nước ta.

Bên cạnh việc đóng góp và sự tăng trưởng chung vào kinh tế cho các địa phương, các HLKT còn góp phần tác động quan trọng trong việc hình thành và phát triển các đô thị; thúc đẩy hoạt động xuất khẩu; tăng cường khả năng mở rộng kinh doanh đón khách và tăng nguồn thu cho ngân sách....

2. Giải pháp

Hiện nay các HLKT đã và đang quy hoạch ở nước ta chưa được quan tâm một cách đúng mức, về cơ bản mới chỉ thực hiện được trên các ý tưởng; đồng thời xuất phát từ thực tế các HLKT cần phải được tổ chức hợp lý, nếu không sẽ gây ra hiện tượng tắc nghẽn hoặc lãng phí trong quá trình vận hành và phát triển. Do vậy, việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý phát triển của Nhà nước để các HLKT đi vào thực tế và trở thành một lãnh thổ động lực lôi kéo sự phát triển đúng theo cách thức “lấy tuyến thúc đẩy diện” là hết sức cần thiết. Xuất phát từ thực tế trên, xin đề xuất một số giải pháp cụ thể như sau:

2.1. Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách chung cho hoạt động của tuyến HLKT.

Với mục tiêu xây dựng các cơ chế chính sách áp dụng cho các HLKT phải thực sự vững chắc, toàn diện, đồng bộ và hợp lý đối với các vấn đề mang tính pháp lý về khung định hướng, phân bố không gian, tổ chức mạng lưới cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội và kỹ thuật cho sự phát triển hiệu quả, bền vững của các HLKT. Đồng thời các cơ chế chính sách phải tạo ra các yếu tố đòn bẩy đủ mạnh cho sự phát triển để HLKT thực sự trở thành đầu tàu lôi kéo sự phát triển của cả nước; Cơ chế chính sách nhằm hướng tới những thể chế ngày càng đầy đủ hơn cho việc thực hiện mục tiêu và nghĩa vụ lan tỏa phát triển của HLKT. Cần phải tập trung giải quyết các công việc:

- Hoàn thiện cơ chế chính sách liên quan đến việc đảm bảo tính chất hợp lý và đồng bộ đối với các HLKT. Trong đó, Quốc hội cần xây dựng và sớm hình thành Luật hoặc pháp lệnh đối với các vùng lãnh thổ động lực trong đó có HLKT, làm cơ sở pháp lý để quản lý và huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển HLKT. Chính phủ cần thể chế hóa các nội dung liên quan đến HLKT thông qua việc ban hành các chính sách, phê duyệt kịp thời các văn bản liên quan đến hành lang; thành lập tổ chuyên trách và các tổ điều phối quản lý hoạt động của các HLKT, xác định rõ quyền hạn của các Bộ, ban ngành các cấp chính quyền đối với HLKT nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hành lang; Rà soát quy hoạch các tỉnh có hành lang đi qua nhằm điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình tổ chức lãnh thổ trong thời kỳ mới.

- Ban hành chính sách đáp ứng vốn tín dụng cho các doanh nghiệp, nhất là cho những doanh nghiệp đầu tư vào các ngành chủ lực của các hành lang như: sản xuất máy tính và linh kiện, cơ khí chế tạo các linh kiện, phụ tùng xe máy phục vụ cho nội địa hóa các sản phẩm; chế biến nông sản, dịch vụ thương mại, du lịch cũng như đối với những doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Cụ thể hóa các chính sách về đất đai, hỗ trợ vốn đào tạo công nhân lành nghề, đa dạng hóa các thành phần kinh tế xây dựng kết cấu hạ tầng và kinh doanh các khu

công nghiệp cũng như các khu du lịch và các khu đô thị mới:

- + Có một số cơ chế đặc thù tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kết cấu hạ tầng của hành lang.

- + Xây dựng cơ chế chính sách tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại - du lịch trên hành lang.

- + Giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội nảy sinh do hoạt động của hành lang như bảo vệ môi trường.

- + Có cơ chế cho phép doanh nghiệp thuê đất được giảm 50% như quy định, nhưng ở những nơi khó khăn, thiếu sức hấp dẫn đầu tư có thể không thu tiền đất trong một thời gian nhất định.

- + Cải thiện chính sách tiền tệ và hệ thống ngân hàng.

- + Chính sách phát triển mặt hàng xuất nhập khẩu nhằm tạo ra được những sản phẩm có tính chiến lược, có khối lượng giá trị lớn, chất lượng cao phù hợp với ưu thế, tiềm năng nổi trội do ưu thế về địa lý mang lại. Trên cơ sở đó, xây dựng chính sách mặt hàng xuất nhập khẩu đối với những khu vực, phù hợp với thị trường trong nước và các nước láng giềng trong khu vực.

- + Phối hợp đẩy mạnh quá trình hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

2.2. Xây dựng các dự án quy hoạch phát triển

- Đối với việc xây dựng các dự án quy hoạch phát triển trên các HLKT, các Bộ, ban, ngành cần thể hiện rõ quan điểm ưu tiên và phương án phát triển cho các ngành, các lĩnh vực mũi nhọn, các khâu đột phá tạo bộ mặt phát triển riêng cho từng hành lang hướng tới mục tiêu tạo sức bật hiệu quả và chất lượng tăng trưởng kinh tế.

- Quy hoạch và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn trên hành lang phải gắn liền với nhu cầu thị trường và nguồn lực của vùng phụ cận; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao tỉ suất đổi mới công nghệ, đồng thời tăng hiệu quả sử

dụng vốn và quy mô đầu tư vào các ngành có sử dụng công nghệ cao phân bố dọc tuyến hành lang.

- Hoàn thiện các quy hoạch tổng thể về phát triển cơ sở hạ tầng, các đô thị hạt nhân, các khu công nghiệp, khu chế xuất tạo dựng các cực tăng trưởng và các mạch dẫn lôi kéo sự tăng trưởng trên phạm vi toàn tuyến hành lang.

2.3. Xúc tiến thương mại và đầu tư

Để hoạt động thương mại trên các hành lang luôn có sự phát triển ổn định với hiệu quả kinh tế cao các cơ quan Nhà nước cần thường xuyên tiếp cận và cùng với doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin, nghiên cứu tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ quản lý kinh doanh ... cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên tuyến hành lang.

Tập trung nghiên cứu thị trường và tìm kiếm khách hàng. Trên hành lang cần tổ chức phối hợp giữa các địa phương tham gia các kỳ Hội chợ trên tuyến.

Để thu hút vốn đầu tư và sử dụng có hiệu quả trên các tuyến hành lang, các cơ quan có chức năng cần tập trung vào các biện pháp cụ thể:

- Có các chính sách khuyến khích, thu hút và động viên mọi nguồn vốn bằng những biện pháp thích hợp nhằm huy động các nguồn vốn đó vào xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại với mục đích mở rộng lưu thông hàng hóa trên HLKT.

- Phát triển nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng từ việc mở rộng hình thức đầu tư gián tiếp nhằm thu hút đầu tư nguồn vốn của các doanh nghiệp và thương nhân nước ngoài, các tổ chức quốc tế, sử dụng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện để quá trình chuyển dịch vốn, kể cả vốn ngắn hạn và dài hạn vào đầu tư một cách thuận lợi.

- Đối với công trình thương mại như trung tâm thương mại, kho ngoại quan, các cụm thương mại, siêu thị, chợ, cảng biển... tùy theo từng hạng mục công trình. Nhà nước có

thể đầu tư toàn bộ hoặc một phần và phần còn lại có thể cho vay với lãi suất ưu đãi. Các chợ biên giới, một số công trình thương mại tại các trung tâm cụm xã, Nhà nước cần đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương để vừa hỗ trợ cho các địa phương, vừa tạo dựng thể hiện văn minh thương mại tại các cửa khẩu biên giới.

- Nhằm thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp và trong nhân dân, Nhà nước có chính sách khuyến khích đầu tư với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Để thực hiện tốt chính sách này cần có cơ chế linh hoạt, chế độ ưu đãi thoả đáng đối với những đơn vị cá nhân bỏ vốn đầu tư, tạo điều kiện để họ yên tâm đầu tư lâu dài.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, trước hết đối với công tác quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân.

2.4. Tăng cường hợp tác liên tỉnh, liên vùng và quốc tế

- Đối với hợp tác liên tỉnh, liên vùng

Có kế hoạch phối hợp với các tỉnh trong trên hành lang và các tỉnh lân cận để thực hiện theo quy hoạch. Hợp tác liên tỉnh trên các hành lang kinh tế phải bán sát các quy hoạch tổng thể và tập trung khai thác các thế mạnh theo các hướng:

+ Phát triển công nghiệp, du lịch, xây dựng khu đô thị mới và các công trình thể thao, vui chơi giải trí có thưởng.

+ Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển và hợp tác.

+ Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và tham gia triển lãm, hội chợ và quảng cáo cũng như phát triển công nghệ cao.

- Tăng cường hợp tác quốc tế

Trước hết, tiếp tục tăng cường xúc tiến đầu tư nước ngoài, đặc biệt đối với các dự án lớn và quan trọng theo phương châm tranh thủ và thu hút những nhà đầu tư có công nghệ cao và suất đầu tư lớn trên mỗi ha đất công nghiệp. Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài phát triển cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao phục vụ phát triển các khu công nghiệp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Ngoại Giao (Việt Nam): "Hợp tác trên hành lang Đông-Tây"; Nxb Khoa học xã hội; Hà Nội, năm 2001.

2. Quyết định số 98/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh đến năm 2020; Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2008.

3. Vũ Đình Hòa: "Hành lang kinh tế từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam"; Tạp chí khoa học Đại học sư phạm HN, 1/2009

4. Ngô Doãn Vịnh: "Bàn về phát triển kinh tế" (Nghiên cứu con đường dẫn tới giàu sang), Nxb Chính trị Quốc gia; Hà Nội, 2005

5. Ngô Doãn Vịnh: "Nghiên cứu chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam - Học hỏi và sáng tạo"; Nxb Chính trị Quốc gia; Hà Nội, 2003.